TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **157**/2023/HNGĐ-ST Ngày 14/6/2023 V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Văn Ngọc.

2. Ông Nguyễn Hùng Minh.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 14/6/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1986;

- *Bị đơn*: Anh Đặng Văn D, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn S, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(*Chị X có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Nguyễn Thị X trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Đặng Văn D kết hôn với nhau ngày 08/3/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th (nay là UBND thị trấn S), huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Qúa trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng và tin tưởng nhau. Nay chị xác định không còn tình

cảm vợ chồng với anh D, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn D.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống chị và anh Đặng Văn D có 02 con chung là cháu Đặng Thị L, sinh ngày 15/01/2007 và cháu Đặng Thị Hoa H, sinh ngày 06/8/2009, sau khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu Đặng Thị L, nhất trí để anh D nuôi dưỡng cháu Đặng Thị Hoa H và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Nguyễn Thị X xác định không có tài sản chung và vay nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại Biên bản lấy lời khai ngày 28 tháng 02 năm 2023 anh Đặng Văn D trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và Chị Nguyễn Thị X kết hôn với nhau năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th (nay là thị trấn S), huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã được tổ dân phố và hai bên gia đình hòa giải nhiều lần, nhưng không hòa giải được và vợ chồng đã sống ly thân nhau được gần một năm. Nay chị X xin ly hôn anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con cái, nhưng chị X cứ nhất quyết ly hôn anh cũng nhất trí.

- *Về con chung*: Anh và Chị Nguyễn Thị X có 02 con chung là cháu Đặng Thị L, sinh ngày 15/01/2007 và cháu Đặng Thị Hoa H, sinh ngày 06/8/2009, hiện nay cháu L đang ở cùng chị X và cháu H ở với anh. Sau khi ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng cháu Đặng Thị Hoa H và nhất trí để chị X nuôi cháu Đặng Thị L, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Anh Đặng Văn D xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

- *Về nội dung*: Xét thấy yêu cầu của Chị Nguyễn Thị X là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị X, xử cho Chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Đặng Văn D.

- *Về con chung*: Giao cháu Đặng Thị L, sinh ngày 15/01/2007 cho Chị Nguyễn Thị X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Đặng Thị Hoa H, sinh ngày 06/8/2009 cho anh Đặng Văn D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Nguyễn Thị X và anh Đặng Văn D không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc Chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Đặng Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị X và anh Đặng Văn D kết hôn với nhau từ năm 2006 có đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th (nay là thị trấn S), huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Như vậy hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị X và anh Đặng Văn D là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị X xác định cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hội đồng xét xử thấy rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh D, khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định cuộc sống chung vợ chồng giữa chị X và anh D có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, tổ dân phố và gia đình đã hòa giải rất nhiều lần, nhưng không hòa giải được. Ngoài ra quá trình giải quyết vụ án anh D xác định vợ chồng có mâu thuẫn, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, nhưng chị X nhất quyết ly hôn anh cũng nhất trí. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X với anh D là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị X và anh Đặng Văn D 02 con chung là cháu Đặng Thị L, sinh ngày 15/01/2007 và cháu Đặng Thị Hoa H, sinh ngày 06/8/2009. Quá trình giải quyết vụ án chị X có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Đặng Thị L đến khi trưởng thành. Anh D có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Đặng Thị Hoa H đến khi trưởng thành. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi chị X và anh D sống ly thân thì cháu L sinh sống cùng chị X và chái Huệ sinh sống cùng anh D, quá trình giải quyết vụ án qua hỏi ý kiến của cháu L thì cháu L có nguyện vọng được ở với chị X còn cháu H có nguyện vọng ở với anh D. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của các cháu cần giao cháu Đặng Thị L cho Chị Nguyễn Thị X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Đặng Thị Hoa H cho anh Đặng Văn D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Do chị X và anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Nguyễn Thị X và anh Đặng Văn D cùng xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 35, 39,147; 207; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83; 84 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

* **Tuyên xử**:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho Chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Đặng Văn D.

- *Về con chung*: Giao cháu Đặng Thị L, sinh ngày 15/01/2007 cho Chị Nguyễn Thị X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Đặng Thị Hoa H, sinh ngày 06/8/2009 cho anh Đặng Văn D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị X phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004389, ngày 16/02/2023 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, Chị Nguyễn Thị X đã nộp đủ án phí.

Anh Đặng Văn D không phải chịu án phí.

Chị Nguyễn Thị X và anh Đặng Văn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chị cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND TT Yên Sơn (Nơi ĐKKH),
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến